

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
NGÀNH/ CHUYÊN NGÀNH: CHUNG**

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: Tiếng Việt nâng cao 1

Tiếng Anh: Intermediate Vietnamese 1

Mã số học phần: 02TIENGVJET101

Số tín chỉ học phần: 4 (4,0)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 60 giờ

Tự học: 140 giờ

2. Đơn vị quản lý học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS. Vũ Thị Thanh Huyền

2. ThS. Đặng Thị An Sinh

2.2. Bộ môn: Ngoại ngữ

2.3 Khoa: Khoa học cơ bản

3. Điều kiện tiên quyết học phần

Sinh viên học xong học phần Tiếng Việt cơ bản (Bậc 1- A1; Bậc 2- A2).

4. Mục tiêu của học phần:

- Tăng cường kiến thức tương đối hệ thống về tiếng Việt cùng các quy tắc hoạt động của tiếng Việt cho người học theo một số chủ đề.

- Giúp người học rèn luyện để có năng lực sử dụng tiếng Việt một cách chắc chắn, nâng cao về năng lực hoạt động ngôn ngữ, năng lực tiếp nhận văn bản ngôn ngữ, nói và viết sao cho vừa chuẩn xác, vừa có phong cách ngôn ngữ phù hợp với yêu cầu giao tiếp.

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về theo những chủ đề.

4.1.2. Có khả năng xử lý được hầu hết các tình huống xảy ra khi đến nơi có sử dụng tiếng Việt (theo những chủ đề đã học).

4.1.3. Nâng cao vốn từ vựng tiếng Việt (tùy thuộc vào từng chủ đề).

4.1.4 Hiểu biết về cấu trúc ngữ pháp tiếng Việt (tùy thuộc vào từng chủ đề)

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Nghe:

- Hiểu được những thông tin thực tế đơn giản về các chủ đề được trình bày rõ ràng bằng một giọng nói quen thuộc.

4.2.2. Nói:

- Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện một cách đơn giản, mong muốn, và trình bày ngắn gọn được lý do, giải thích một cách hợp lý ý kiến và kế hoạch của mình.

- Tham gia vào cuộc trò chuyện, trình bày theo chủ đề có liên quan dù đôi lúc vẫn gặp khó khăn khi diễn đạt.

- Sử dụng được tương đối chính xác vốn từ vựng, ngữ pháp căn bản (tùy thuộc vào từng chủ đề) để xử lý các tình huống phát sinh trong sinh hoạt.

- Giao tiếp tương đối tự tin (theo từng chủ đề)

4.2.3. Đọc:

- Đọc hiểu được các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan.

4.2.4. Viết:

- Viết được đoạn, bài đơn giản, có tính liên kết về các chủ đề liên quan theo trật tự logic nhất định.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về những chủ đề quen thuộc.

2. Có khả năng xử lý được hầu hết các tình huống xảy ra khi đến nơi có sử dụng tiếng Việt.

3. Viết được đoạn văn đơn giản liên quan đến những chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân mình quan tâm.

4. Có năng lực sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt tương đương bậc 3/6- B1 theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Thông qua 12 bài, 10 bài học và 02 bài ôn tập với hệ thống từ vựng, ngữ pháp cần thiết cùng một loạt chủ đề thông dụng trong giáo trình Tiếng Việt Nâng cao (Quyển 1): Chuẩn bị đi Việt Nam, Ở khách sạn, Ở nhà hàng, Các dịch vụ, Thuê nhà, Xin học, Làm quen với cuộc sống ở Việt Nam, Thói quen- Sở thích- Nguyện vọng, Tình bạn, Tiếp khách, học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về

nghe, nói, đọc, viết trên cơ sở tiếng Việt trình độ tương đương B1. Các bài luyện tập, thực hành, các bài tập đọc hiểu cũng như bài tập về nhà được mở rộng và nâng cao nhằm phát triển và tăng cường các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết của người học. Từ đó, người học nắm bắt tiếng Việt và giao tiếp hiệu quả.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
Bài 1	Chuẩn bị đi Việt Nam	5			4.1.1
1.1	Khởi động		1		4.1.2
1.2	Nghe				4.1.3
1.3	Hội thoại: David- Lauren				4.2.1
1.4	ABC		1		4.2.2
1.5	Viết: Tờ khai nhập cảnh, xuất cảnh				4.2.3
1.6	Bài đọc: Thủ tục xin visa		1		4.2.4
1.7	Trao đổi thảo luận: Chuẩn bị đi Việt Nam				
1.8	Thông tin cho bạn: Thông tin về hải quan				
1.9	Bài tập		2		
Bài 2	Ở khách sạn	5			4.1.1
2.1	Khởi động		1		4.1.2
2.2	Nghe				4.1.3
2.3	Hội thoại: Tại phòng tiếp tân của khách sạn				4.2.1
					4.2.2
2.4	ABC		1		4.2.3
2.5	Bài đọc: Khách sạn ở Hà Nội		1		4.2.4
2.6	Trao đổi thảo luận: Lựa chọn khách sạn				
2.7	Thông tin cho bạn: Khách sạn ở Hà Nội				
2.8	Bài tập		2		
Bài 3	Ở nhà hàng	5			4.1.1
3.1	Khởi động		1		4.1.2
3.2	Nghe				4.1.3
3.3	Hội thoại: David và Tony trong quán Ngon				4.2.1
					4.2.2
3.4	ABC		1		4.2.3
3.5	Bài đọc: Ăn uống ở Hà Nội		1		4.2.4
3.6	Trao đổi thảo luận: Món ăn dân tộc				
3.7	Thông tin cho bạn: Địa chỉ ẩm thực ở Hà Nội				
3.8	Bài tập		2		
Bài 4	Các dịch vụ	5			4.1.1

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
4.1	Khởi động		1		4.1.2
4.2	Nghe				4.1.3
4.3	Hội thoại: Ở hiệu chữa xe				4.2.1
4.4	ABC		1		4.2.2
4.5	Bài đọc: Hệ thống dịch vụ ở Việt Nam		1		4.2.3
4.6	Trao đổi thảo luận: Dịch vụ				4.2.4
4.7	Thông tin cho bạn: Một số trung tâm mua sắm				
4.8	Bài tập		2		
Bài 5	Thuê nhà	5			4.1.1
5.1	Khởi động		1		4.1.2
5.2	Nghe				4.1.3
5.3	Hội thoại: Thuê nhà				4.2.1
5.4	ABC		1		4.2.2
5.5	Bài đọc: Nhà cho thuê ở Việt nam		1		4.2.3
5.6	Trao đổi thảo luận: Chọn nhà để thuê				4.2.4
5.7	Thông tin cho bạn: Website về nhà ở				
5.8	Bài tập		2		
Bài 6	Ôn tập	4			4.1.1
6.1	Nghe		2		4.1.2
6.2	Từ vựng- Ngữ pháp				4.1.3
6.3	Thực hành giao tiếp		1		4.2.1
6.4	Viết theo chủ đề		1		4.2.2
					4.2.3
					4.2.4
Kiểm tra	Kiểm tra giữa học phần	1	1		4.1.1
					4.1.2
					4.1.3
					4.2.1
					4.2.2
					4.2.3
					4.2.4
Bài 7	Xin học	5			4.1.1
7.1	Khởi động		1		4.1.2
7.2	Nghe				4.1.3
7.3	Hội thoại: David và giáo viên				4.2.1
7.4	ABC		1		4.2.2
7.5	Bài đọc: Viện phát triển ngôn ngữ		1		4.2.3
7.6	Trao đổi thảo luận: Học Tiếng Việt				4.2.4
7.7	Thông tin cho bạn: Đăng ký học				
7.8	Bài tập		2		
Bài 8	Làm quen với cuộc sống ở Việt Nam	5			4.1.1

Đề mục	Nội dung	Số tiết		Mục tiêu
8.1	Khởi động		1	4.1.2
8.2	Nghe			4.1.3
8.3	Hội thoại: David và Tony			4.2.1
8.4	ABC		1	4.2.2
8.5	Bài đọc: Nhật ký của David		1	4.2.3
8.6	Trao đổi thảo luận: Hoạt động và tần số hoạt động			4.2.4
8.7	Thông tin cho bạn: Thông tin liên lạc			
8.8	Bài tập		2	
Bài 9	Thói quen- Sở thích- Nguyện vọng	5		4.1.1
9.1	Khởi động		1	4.1.2
9.2	Nghe: David và Anna			4.1.3
9.3	Hội thoại: David và Tony			4.2.1
9.4	ABC		1	4.2.2
9.5	Bài đọc: Bạn tôi		1	4.2.3
9.6	Trao đổi thảo luận: Sở thích và thói quen			4.2.4
9.7	Thông tin cho bạn: Thay đổi thói quen		2	
9.8	Bài tập			
Bài 10:	Tình bạn	5		4.1.1
10.1	Khởi động		1	4.1.2
10.2	Nghe			4.1.3
10.3	Hội thoại: Ở sân bay Hà Nội			4.2.1
10.4	ABC		1	4.2.2
10.5	Bài đọc: Những ngày ở Việt Nam của Linda		1	4.2.3
10.6	Trao đổi thảo luận: Quan niệm về tình bạn			4.2.4
10.7	Thông tin cho bạn: Người Việt Nam			
10.8	Bài tập		2	
Bài 11	Tiếp khách	5		4.1.1
11.1	Khởi động		1	4.1.2
11.2	Nghe			4.1.3
11.3	Hội thoại: Huy và Linda			4.2.1
11.4	ABC		1	4.2.2
11.5	Bài đọc: Sự mến khách của người Việt Nam		1	4.2.3
11.6	Trao đổi thảo luận: Tiếp khách đến nhà			4.2.4
11.7	Thông tin cho bạn: Lưu ý khi đến gia đình Việt Nam chơi			
11.8	Bài tập		2	
Bài 12	Ôn tập	5		4.1.1

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
12.1	Nghe		2		4.1.2
12.2	Từ vựng- Ngữ pháp				4.1.3
12.3	Thực hành giao tiếp		1		4.2.1
12.4	Viết theo chủ đề		1		4.2.2
12.5	Đề cương ôn tập		1		4.2.3
					4.2.4

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thảo luận theo cặp, nhóm
- Giảng dạy theo hướng giao tiếp
- Giảng viên hướng dẫn, sinh viên tự nghiên cứu

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo hướng dẫn mục

12

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	- Thi viết (Trắc nghiệm + Tự luận) (50 phút)	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (Trắc nghiệm + Tự luận) (90 phút), Trọng số 80% - Thi nói – Trọng số 20%	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần}} + \boxed{\text{Điểm quá trình}} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc}}$$

phần

x 0.1

x 0.3

học phần x 0.6

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập, tham khảo:

11.1. Tài liệu chính:

[1] **Tiếng Việt Nâng cao** (Quyển 1), Nguyễn Việt Hương- NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2020

11.2. Tài liệu tham khảo:

[1] **Tiếng Việt cơ sở**, Vũ Văn Thi- NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011

[2] **Tiếng Việt hiện đại 1**, Phan Văn Giưỡng- NXB Văn hóa Sài Gòn, 2009

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
Bài 1	Chuẩn bị đi Việt Nam	5	6		-Tài liệu chính [1]: Bài 1
1.1	Khởi động				Nghiên cứu,
1.2	Nghe				chuẩn bị trước các
1.3	Hội thoại: David- Lauren	2	3		nội dung: Cấu trúc
1.4	ABC				ngữ pháp với
1.5	Viết: Tờ khai nhập cảnh, xuất cảnh				động từ <i>cần</i> , từ
1.6	Bài đọc: Thủ tục xin visa				đưa đây <i>Thế thì</i> ,
1.7	Trao đổi thảo luận: Chuẩn bị đi Việt Nam				<i>Thế còn</i> , động từ
1.8	Thông tin cho bạn: Thông tin về hải quan				<i>phải</i> , kết cấu <i>CN+</i>
1.9	Bài tập				<i>tự+ ĐT+ (lấy)</i> ,
					câu hỏi, từ vựng,
					bài tập đọc hiểu,
					bài tập thực hành,
					luyện tập về chủ
					đề chuẩn bị đi
					Việt Nam
					-Tài liệu tham
					khảo [1]:
					Nghiên cứu
					Chapter 3 trang 46
					- Quốc tịch và
					ngôn ngữ

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
Bài 2	Ở khách sạn	5	6		-Tài liệu chính [1]: Bài 2
2.1	Khởi động				Nghiên cứu,
2.2	Nghe	2	3		chuẩn bị trước các
2.3	Hội thoại: Tại phòng tiếp tân của khách sạn				nội dung: Cấu trúc
2.4	ABC				ngữ pháp với giới
2.5	Bài đọc: Khách sạn ở Hà Nội				từ chỉ thời gian
2.6	Trao đổi thảo luận: Lựa chọn khách sạn				<i>trong</i> , cặp từ <i>từ... sang...</i> , kết cấu
2.7	Thông tin cho bạn: Khách sạn ở Hà Nội				<i>CN+ ĐT+ giúp/ hộ/ giúp, Để + ĐTNX+ ĐT+</i>
2.8	Bài tập				<i>giúp/ cho/ hộ, CN+ không+ TT + cũng không +</i>

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
		3	3		<p><i>TT, CN+ nào cũng+ ĐT/ TT nào ... + cũng + ĐT/ TT, câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề ở khách sạn.</i></p> <p>-Tài liệu tham khảo [1]: Nghiên cứu Chapter 17 trang 190 – Ở khách sạn</p>
Bài 3	Ở nhà hàng	5	6		-Tài liệu chính [1]: Bài 3
3.1	Khởi động				Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung: Cấu trúc ngữ pháp với cặp từ <i>nào... ấy, phó từ ngay</i> , kết cấu <i>ĐT+ nào cũng được, không ngừng + ĐT/TT+ ĐT+ mà còn + ĐT/ TT, CN+ vừa +ĐT + TT</i> , câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề ở nhà hàng.
3.2	Nghe	2	2		
3.3	Hội thoại: David và Tony trong quán Ngon				
3.4	ABC				
3.5	Bài đọc: Ăn uống ở Hà Nội				
3.6	Trao đổi thảo luận: Món ăn dân tộc				
3.7	Thông tin cho bạn: Địa chỉ ẩm thực ở Hà Nội				
3.8	Bài tập				
		2	2		-Tài liệu tham

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
		1	2		khảo [1]: Nghiên cứu Chapter 15 trang 170 – Ăn hiệu -Tài liệu tham khảo [2]: Nghiên cứu Module 8 trang 83 – Ăn và uống
Bài 4	Các dịch vụ	5	6		-Tài liệu chính [1]: Bài 4
4.1	Khởi động				Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung: Cấu trúc ngữ pháp với liên từ <i>hay, hoặc</i> , kết cấu <i>CN+ ĐT+</i>
4.2	Nghe	2	2		<i>xong, phó từ mới,</i> kết cấu <i>cả ...</i>
4.3	Hội thoại: Ở hiệu chữa xe				<i>lẫn..., Bao giờ/ Lúc nào/ Khi nào</i>
4.4	ABC				<i>... cũng, câu hỏi,</i> từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề dịch vụ.
4.5	Bài đọc: Hệ thống dịch vụ ở Việt Nam				
4.6	Trao đổi thảo luận: Dịch vụ				
4.7	Thông tin cho bạn: Một số trung tâm mua sắm				
4.8	Bài tập				
		2	2		-Tài liệu tham khảo [1]: Nghiên cứu Chapter 14 trang 159 – Mua hàng
		1	2		-Tài liệu tham khảo [2]: Nghiên cứu Module 7 trang 73

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
					- Mua sắm
Bài 5	Thuê nhà	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 5
5.1	Khởi động				Nghiên cứu,
5.2	Nghe				chuẩn bị trước các
5.3	Hội thoại: Thuê nhà	3	3		nội dung: Cấu trúc
5.4	ABC				ngữ pháp với kết
5.5	Bài đọc: Nhà cho thuê ở Việt nam				cấu <i>Mỗi+ DT+</i>
5.6	Trao đổi thảo luận: Chọn nhà để thuê				<i>một + DT, nhờ...</i>
5.7	Thông tin cho bạn: Website về nhà ở				<i>thì..., ngoài ...</i>
5.8	Bài tập				<i>còn..., Bởi ...</i>
					<i>nên... vì vậy...,</i>
					<i>CN+ dành+ ĐT,</i>
					câu hỏi, từ vựng,
					bài tập đọc hiểu,
					bài tập thực hành,
					luyện tập về chủ
					đề thuê nhà.
		2	3		-Tài liệu tham
					khảo [1]:
					Nghiên cứu
					Chapter 12 trang
					138 – Narration
Bài 6	Ôn tập	5	6		Tài liệu chính [1]:
6.1	Nghe				Bài 6
6.2	Từ vựng- Ngữ pháp	2	3		+ Xem lại cấu
6.3	Thực hành giao tiếp				trúc ngữ pháp, từ
6.4	Viết theo chủ đề				vựng, kết cấu từ
					bài 1-5, câu hỏi,
					bài tập đọc hiểu,
					bài tập thực hành,
					luyện tập + Ôn
					tập các cấu trúc
					ngữ pháp, từ
					vựng, kết cấu từ
					bài 1-5,
		3			

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
			3		+ Chuẩn bị trước các bài luyện tập.
Kiểm tra	Kiểm tra giữa học phần	2	2		-Tài liệu chính [1]: Ôn tập các bài 1- 6
Bài 7	Xin học	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 7
7.1	Khởi động				+Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung: Cấu trúc ngữ pháp với từ <i>lâu, cũng được kết cấu CN+ đã+ ĐT + lần nào/ bao giờ/ khi nào/ chưa, Không phải chỉ vì... mà còn là vì..., ngoài ... còn..., Bởi ... nên... vì vậy..., cả ... cũng..., CN+ đáng+ ĐT/TT,</i>
7.2	Nghe	2	3		+ Câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề xin học.
7.3	Hội thoại: David và giáo viên				
7.4	ABC				
7.5	Bài đọc: Viện phát triển ngôn ngữ				
7.6	Trao đổi thảo luận: Học Tiếng Việt				
7.7	Thông tin cho bạn: Đăng ký học				
7.8	Bài tập				
			3	3	
Bài 8	Làm quen với cuộc sống ở Việt Nam	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 8
8.1	Khởi động				Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung:
8.2	Nghe	2	3		+Cấu trúc ngữ pháp với phó từ
8.3	Hội thoại: David và Tony				
8.4	ABC				
8.5	Bài đọc: Nhật ký của David				

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
8.6 8.7 8.8	Trao đổi thảo luận: Hoạt động và tần số hoạt động Thông tin cho bạn: Thông tin liên lạc Bài tập	3	3		Chỉ tần số: <i>thường, luôn, hay, thỉnh thoảng</i> , giới từ <i>đến tới</i> , cụm từ <i>hẳn là</i> , giới từ <i>với</i> , từ <i>lấy, làm</i> , kết cấu <i>Theo + Đại từ/ DT/ cụm DT, Sở dĩ... là vì...</i> , + Câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề làm quen với cuộc sống ở Việt Nam.
Bài 9 9.1 9.2 9.3 9.4 9.5 9.6 9.7 9.8	Thói quen- Sở thích- Nguyện vọng Khởi động Nghe: David và Anna Hội thoại: David và Tony ABC Bài đọc: Bạn tôi Trao đổi thảo luận: Sở thích và thói quen Thông tin cho bạn: Thay đổi thói quen Bài tập	5 3	6 3		Tài liệu chính [1]: Bài 9 Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung: Cách nói về thói quen, cách nói về sở thích, cách nói về nguyện vọng, kết cấu <i>khi... thì..., thế nào....</i> <i>Cũng...</i> , kết cấu <i>CN + trở thành + DT/CN + trở nên + TT</i> câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề sở thích, nguyện vọng, thói quen.

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
		2	3		-Tài liệu tham khảo [2]: Nghiên cứu Module 12 trang 123 – Hãy nói bạn thích gì
Bài 10:	Tình bạn	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 10
10.1	Khởi động				+ Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung: Cách tả người, từ <i>dường như, hình như, từ chỉ số lượng không xác định, cụm từ không mấy khi, kết cấu CN + có + ĐT + gì đâu, CN + ĐT + là nhờ,</i>
10.2	Nghe				+ Câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề tình bạn.
10.3	Hội thoại: Ở sân bay Hà Nội	2	3		
10.4	ABC				
10.5	Bài đọc: Những ngày ở Việt Nam của Linda				
10.6	Trao đổi thảo luận: Quan niệm về tình bạn				
10.7	Thông tin cho bạn: Người Việt Nam				
10.8	Bài tập	3	3		
Bài 11	Tiếp khách	5	6		Tài liệu chính [1]: Bài 11
11.1	Khởi động				Nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung: Mẫu câu dùng khi tiếp khách, mẫu câu dung trong bữa ăn, giới từ chỉ
11.2	Nghe	2	2		
11.3	Hội thoại: Huy và Linda				
11.4	ABC				
11.5	Bài đọc: Sự mến khách của người Việt Nam				
11.6	Trao đổi thảo luận: Tiếp khách đến nhà				

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
11.7 11.8	Thông tin cho bạn: Lưu ý khi đến gia đình Việt Nam chơi Bài tập	2 1	2 2		<p>cách thức <i>bằng</i>, liên từ <i>do</i>, kết cấu <i>ĐT + thêm nữa</i>, <i>Ngay cả ... cũng ...</i>, <i>Khi ... thì ...</i>, câu hỏi, từ vựng, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập về chủ đề tiếp khách.</p> <p>-Tài liệu tham khảo [1]: Nghiên cứu Chapter 22 trang 248 – Thăm bạn</p> <p>-Tài liệu tham khảo [2]: Nghiên cứu Module 16 trang 159 – Đi thăm một người bạn</p>
Bài 12	Ôn tập	5	10		Tài liệu chính [1]: Bài 12
12.1	Nghe				
12.2	Từ vựng- Ngữ pháp	3	5		- Ôn tập các nội dung: Cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, kết cấu từ bài 6-10, câu hỏi, bài tập đọc hiểu, bài tập thực hành, luyện tập.
12.3	Thực hành giao tiếp				
12.4	Viết theo chủ đề				
12.5	Đề cương ôn tập	2	5		- Làm các bài tập trong Đề cương ôn tập.

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 8 năm 2022

TRƯỜNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Hùng Thắng

ThS. Bùi Thị Huyền

ThS. Vũ Thị Thanh Huyền